

BỘ THƯƠNG MẠI-BỘ
TÀI CHÍNH-BỘ GIAO
THÔNG VẬN TẢI-BỘ
NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN-BỘ Y TẾ-BỘ
THỦY SẢN-NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Số: 05/2004/TTLT-BTM-
BTC-BGTVT-BNN-BYT-
NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số

252/2003/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng

*Chính phủ về quản lý buôn bán hàng hoá qua biên giới với các nước có chung
biên giới*

*Căn cứ Quyết định số 252/2003/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng
Chính phủ về quản lý buôn bán hàng hoá qua biên giới với các nước có chung biên
giới,*

*Liên tịch Bộ Thương mại, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nông nghiệp và
Phát triển Nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Thủy sản và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
hướng dẫn thực hiện Quyết định số 252/2003/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2003
của Thủ tướng Chính phủ về quản lý buôn bán hàng hoá qua biên giới với các nước
có chung biên giới như sau:*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Hoạt động buôn bán hàng hoá qua biên giới quy định tại Thông tư này gồm:

1.1. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá của cư dân biên giới là những hoạt động dành riêng cho cư dân biên giới phù hợp với các quy định tại Điều 2, Điều 5.2 và Điều 6 của Quyết định số 252/2003/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý buôn bán hàng hoá qua biên giới với các nước có chung biên giới.

1.2. Buôn bán tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu và chợ trong khu kinh tế cửa khẩu.

1.3. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá qua biên giới được các chủ thể quy định tại Điều 6 và Điều 8 của Thông tư này tiến hành theo các phương thức không theo thông lệ thông thường quốc tế (có thể có hợp đồng hoặc không có hợp đồng, có thể theo nhiều hình thức thanh toán khác nhau).

2. Hàng hoá buôn bán qua biên giới

Tất cả các hàng hoá, trừ hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hoá kinh doanh có điều kiện phải thực hiện theo những quy định tại Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001 - 2005, các Quyết định có liên quan khác của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ Thương mại và các Bộ, cơ quan quản lý chuyên ngành, các hàng hoá khác được tự do trao đổi, buôn bán và xuất khẩu nhập khẩu qua biên giới.

3. Chất lượng hàng hoá buôn bán qua biên giới

3.1. Về kiểm dịch y tế biên giới:

3.1.1. Tất cả các loại hàng hoá buôn bán qua biên giới đều phải được kiểm dịch theo quy định của Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới ban hành kèm theo Nghị định số 41/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hiện hành.

3.1.2. Bộ Y tế là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiểm dịch y tế biên giới. Cục y tế dự phòng và phòng chống HIV/AIDS là cơ quan kiểm dịch y tế biên giới, trực thuộc Bộ Y tế, chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động kiểm dịch y tế biên giới trên địa bàn cả nước. Hệ thống tổ chức cơ quan kiểm dịch y tế biên giới Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quy định.

3.1.3. Trong Thông tư liên tịch này:

- a. "Kiểm dịch y tế biên giới" là kiểm tra y tế để phát hiện các bệnh phải kiểm dịch và để giám sát các bệnh truyền nhiễm đối với người, các phương tiện vận tải khi nhập cảnh, xuất cảnh, những hành lý, hàng hoá, thùng chứa, bưu phẩm, bưu kiện khi nhập khẩu, xuất khẩu phù hợp với các quy định của Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới ban hành kèm theo Nghị định số 41/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hiện hành.
- b. "Cơ quan kiểm dịch y tế biên giới" là cơ quan y tế trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp y tế do Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới quy định tại khu vực phụ trách.
- c. "Khu vực kiểm dịch y tế" là khu vực quy định cho người, phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh dừng lại để kiểm dịch tại cửa khẩu biên giới.
- d. "Kiểm dịch viên y tế" là người được giao nhiệm vụ trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp y tế trong khu vực phụ trách theo quy định của Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới.
- e. "Kiểm tra y tế" là việc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ y tế đối với người, phương tiện vận tải và các đối tượng kiểm dịch khác trước khi nhập cảnh, xuất cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu.
- g. "Giám sát bệnh truyền nhiễm" là điều tra, giám sát dịch tễ, huyết thanh, căn nguyên, triệu chứng lâm sàng và đánh giá khả năng phát triển, lây lan trở thành dịch của một bệnh truyền nhiễm.
- h. "Điều tra hồi cứu" là dùng phương pháp dịch tễ, xét nghiệm vi sinh vật, huyết thanh để xác định một bệnh phải kiểm dịch, hoặc một bệnh truyền nhiễm đã xảy ra và các nguyên nhân gây bệnh đó.
- i. "Véc tơ" là côn trùng y học, động vật gặm nhấm (bao gồm các loài chuột...) mang các tác nhân gây bệnh phải kiểm dịch, bệnh truyền nhiễm cho người.
- k. "Biện pháp xử lý y tế" gồm các biện pháp tiêm chủng, cách ly, lưu nghiệm, giám sát, kiểm tra sức khoẻ và các biện pháp vệ sinh như tẩy uế, diệt khuẩn, diệt véc tơ.

l. "Các bệnh phải kiểm dịch": bệnh dịch hạch, bệnh tả, bệnh sốt vàng và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác mới phát sinh theo quy định của Bộ Y tế.

m. "Bệnh truyền nhiễm" là bệnh do tác nhân gây nhiễm khuẩn hoặc độc tố của chúng gây nên có thể lan truyền cho người trực tiếp hoặc gián tiếp qua vật chủ trung gian, qua véc tơ hoặc môi trường.

n. "Người phụ trách cửa khẩu": là thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước tại cửa khẩu mà cơ quan đó được chỉ định trực tiếp phụ trách, điều phối hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước khác tại cửa khẩu, tùy theo từng cửa khẩu cơ quan đó là hải quan hay bộ đội biên phòng.

p. "Cơ quan quản lý nhà nước tại cửa khẩu" là cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về các mặt tại cửa khẩu, bao gồm hải quan, bộ đội biên phòng, kiểm dịch động vật, thực vật, kiểm dịch y tế,... và các cơ quan khác theo quy định của nhà nước.

3.1.4. Đối tượng và địa điểm kiểm dịch y tế

3.1.4.1. Mọi người, mọi phương tiện vận tải và những vật thể có khả năng mang bệnh, truyền bệnh từ vùng đang có hoặc lưu hành bệnh phải kiểm dịch, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khi nhập cảnh, xuất cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu đều phải chịu sự giám sát của cơ quan kiểm dịch y tế biên giới tại cửa khẩu nơi nhập cảnh, xuất cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu. Trong trường hợp bị cơ quan kiểm dịch y tế phát hiện đang nhiễm hoặc mang véc tơ làm lây truyền bệnh phải kiểm dịch, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định tại Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới nói trên thì phải chịu sự kiểm dịch tại khu vực kiểm dịch.

Trước khi làm thủ tục, cơ quan kiểm dịch y tế thông báo kịp thời cho các cơ quan kiểm dịch động, thực vật ở tại cửa khẩu biên giới phối hợp cùng tiến hành các thủ tục kiểm dịch của mỗi cơ quan để không làm ảnh hưởng đến nội dung kiểm dịch của từng ngành.

Khi phương tiện vận tải phải kiểm dịch thì mọi người trên phương tiện vận tải và những vật thể có khả năng mang bệnh, truyền bệnh có trên phương tiện vận tải đó đều phải được kiểm dịch.

Trình tự và thể thức kiểm dịch y tế biên giới do Bộ Y tế quy định.

3.1.4.2 Tuy nhiên, nếu đối tượng có khả năng truyền bệnh cũng thuộc đối tượng phải kiểm dịch động, thực vật (ví dụ trâu, bò, lợn, gà...) thì chỉ phải kiểm tra ở một khâu hoặc kiểm dịch y tế như quy định trong mục 3.1 hoặc kiểm dịch động thực vật như quy định trong mục 3.2.

3.1.5. Việc vận chuyển thi hài, hài cốt qua biên giới phải được cơ quan kiểm dịch y tế biên giới kiểm tra y tế và cấp giấy chứng nhận.

Trình tự và thể thức kiểm tra y tế do Bộ Y tế quy định.

3.1.6. Các sản phẩm đặc biệt như vi khuẩn y học, vi rút y học, các sản phẩm sinh y học, các mô, các tổ chức của cơ thể người, máu và các thành phần của máu người phải được cơ quan kiểm dịch y tế biên giới kiểm tra và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch mới được nhập khẩu, xuất khẩu.

Trình tự và thể thức kiểm tra y tế do Bộ Y tế quy định.

3.1.7. Khu vực kiểm dịch y tế tại cửa khẩu biên giới do cơ quan quản lý cửa khẩu biên giới phối hợp với cơ quan kiểm dịch y tế biên giới thống nhất quy định.

3.1.8. Kiểm dịch viên y tế trong khi thi hành nhiệm vụ kiểm dịch phải mang thẻ kiểm dịch và trang phục có phù hiệu theo quy định của Bộ Y tế.

3.1.9. Kiểm dịch đối với các đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự và các đối tượng đặc biệt khác thực hiện theo hướng dẫn của liên bộ Y tế và Ngoại giao.

3.2. Kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch thủy sản:

3.2.1. Chỉ những hàng hoá thuộc danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công bố, thuộc diện kiểm dịch thủy sản do Bộ trưởng Bộ Thủy sản công bố, mới phải làm thủ tục kiểm dịch.

3.2.2. Danh mục hàng hoá (vật thể) thuộc diện kiểm dịch thực vật nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quá cảnh được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công bố trong từng thời kỳ và ban hành kèm theo Thông tư số 73/2003/TT-BNN-BVTV ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn việc thực hiện công tác kiểm dịch thực vật nội địa.